

Chi tiết mã HS 7211.14

Mã HS	7211.14
Mô tả hàng hóa	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, chưa dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Chưa được gia công quá mức cán nóng: / - - Loại khác, chiều dày từ 4,75 mm trở lên:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	01/11/2026 19:25:35
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 - BIEU THUẾ XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/721114/

8 dòng thuế thuộc 7211.14

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7211.14.14	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, chưa dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Chưa được gia công quá mức cán nóng: / - - Loại khác, chiều dày từ 4,75 mm trở lên: / - - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - - Dạng lượn sóng	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7211.14.15	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, chưa dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Chưa được gia công quá mức cán nóng: / - - Loại khác, chiều dày từ 4,75 mm trở lên: / - - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - - Dạng cuộn để cán lại (SEN)	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7211.14.16	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, chưa dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Chưa được gia công quá mức cán nóng: / - - Loại khác, chiều dày từ 4,75 mm trở lên: / - - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - - Dạng đai và dải(SEN)	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7211.14.17	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, chưa dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Chưa được gia công quá mức cán nóng: / - - Loại khác, chiều dày từ 4,75 mm trở lên: / - - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - - Tấm phổ dụng (SEN)	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7211.14.19	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, chưa dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Chưa được gia công quá mức cán nóng: / - - Loại khác, chiều dày từ 4,75 mm trở lên: / - - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7211.14.94	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, chưa dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Chưa được gia công quá mức cán nóng: / - - Loại khác, chiều dày từ 4,75 mm trở lên: / - - - Loại khác: / - - - - Dạng đai và dải(SEN)	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7211.14.95	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, chưa dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Chưa được gia công quá mức cán nóng: / - - Loại khác, chiều dày từ 4,75 mm trở lên: / - - - Loại khác: / - - - - Tấm phổ dụng (SEN)	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7211.14.99	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, chưa dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Chưa được gia công quá mức cán nóng: / - - Loại khác, chiều dày từ 4,75 mm trở lên: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.